

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HSST

Ngày 17 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng; ông Nguyễn Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2023/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 đối với:

+ Bị cáo: Trương Mạnh T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ dân phố Vực V, phường Đồng V, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; vợ: Nguyễn Thị L; con: Có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: không; hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Bị hại:**

- Ông Vũ Quang D, sinh năm 1974 (đã chết). Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Minh V, sinh năm 1946; bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1949; bà Hoàng Thị S, sinh năm 1977; anh Vũ Đức Th, sinh năm 2002; anh Vũ Hoàng L, sinh năm 2006. Đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố Ninh L, phường Duy M, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố Ninh L, phường Duy M, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

*** Bị đơn dân sự:** Anh Hoàng Tiến H, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố Đông H, phường Duy H, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Vũ Đức Th, sinh năm 2002; địa chỉ: Tổ dân phố Ninh L, phường Duy M, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1974 (vắng mặt) và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1995 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/01/2023, Trương Mạnh T có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 14/4/2015 có giá trị đến ngày 14/4/2025, điều khiển xe ô tô BKS 90A – 182.19 trên đường trong khu đô thị Đồng Văn Xanh theo hướng đi từ thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng về đến khu vực ngã tư đường giao nhau thuộc tổ dân phố Ninh L, phường Duy M, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam với tốc độ khoảng 40km/h (theo lời khai của Tuấn) trên phần đường dành cho các phương tiện đi hướng QL38 ra UBND phường Duy Minh rồi T điều khiển xe ô tô BKS 90A – 182.19 đi thẳng vào ngã tư. Cùng thời điểm này, ông Vũ Quang D điều khiển xe mô tô BKS 90B3 – 577.92 chở vợ là bà Hoàng Thị S đi từ hướng bên phải (theo hướng đi của xe ô tô BKS 90A – 182.19) ngã tư đi đến đã để bánh trước xe mô tô BKS 90B3 – 577.92 đâm vào bánh trước bên phải và cạnh dưới bên phải ba dờ sóc trước, tay nắm bên trái xe mô tô va vào cạnh bên phải đầu xe ô tô BKS 90A – 182.19 làm ông D bị hất văng về phía trước đầu xe ô tô khoảng 10m, bà S và xe mô tô BKS 90B3 – 577.92 bị đổ, ngã ra đường, xe ô tô BKS 90A – 182.19 di chuyển về phía trước và dừng lại cách vị trí va chạm khoảng 30m.

Hậu quả: Ông D tử vong ngay sau đó. Bà S bị thương nhẹ, không phải nằm điều trị, hai phương tiện bị hư hỏng.

Kết quả xét nghiệm sinh hóa máu và sinh hóa nước tiểu ngày 26/01/2023 của Trương Mạnh T: Âm tính với 04 chất gây nghiện và định lượng Ethanol (cồn) trong máu là 8.4mg/dl.

Khám nghiệm hiện trường: Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại ngã tư thuộc tổ dân phố Ninh L, phường Duy M, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam giữa đường hướng QL38 – UBND phường Duy Minh rộng 9,8m với đường hướng chợ Duy Minh – Cây xăng Bảo Sơn rộng 7,0m. Vị trí dấu vết được đo vuông góc vào đường tiếp tuyến AB và mép đường phía bên phải hướng từ QL38 – UBND phường Duy Minh. Điểm mốc để xác định hiện trường là mép nhà gần nhất của gia đình anh Dương Cao C sinh năm 1983 trú tại tổ dân phố Ninh L, phường Duy M, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam.

Dấu vết (1) là vết mài sạt màu đen kích thước (1,0x0,2)m, hướng QL38 – UBND phường Duy Minh. Đo từ mép gần nhất của đầu vết (1) vào đường tiếp tuyến AB là 3,8m. Đo từ mép gần nhất của cuối dấu vết (1) vào đường tiếp tuyến AB là 3,85m. Đo từ đầu vết (1) về phía UBND phường Duy Minh 0,85m là tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 90B3 – 577.92. Xe mô tô BKS 90B3 – 577.92 được ký hiệu là (2) xe bị đổ nghiêng bên phải đầu xe hướng về phía UBND phường Duy Minh, đuôi xe hướng về phía QL38. Đo từ tâm trục bánh trước vào đường tiếp tuyến AB là 3,15m. Đo từ tâm trục bánh sau vào đường tiếp tuyến AB là 2,85m. Đo từ dấu vết (1) về phía UBND phường Duy Minh 1,3m là đầu vết (3). Dấu vết (3) là vết mài sạt kích thước (0,7x0,05)m có hướng QL38 – UBND phường Duy Minh điểm kết thúc tại vị trí đầu tay nắm bên phải của xe mô tô BKS 90B3 – 577.92. Đo từ đầu vết (3) vào đường tiếp tuyến AB là 2,7m. Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 90B3 – 577.92 về phía UBND

phường Duy Minh 3,25m là tâm vết (4). Dấu vết (4) là vùng nhựa vỡ kích thước (8,6x4,7)m. Đo từ tâm vết (4) vào đường tiếp tuyến AB là 2,75m. Đo từ tâm vết (4) về phía UBND phường Duy Minh 3,9m là tâm vết (5). Dấu vết (5) là vùng màu kích thước (0,25x0x15)m. Đo từ tâm vết (5) vào mép đường bên phải là 3,2m. Đo từ tâm vết (5) về phía UBND phường Duy Minh 15,9m là tâm trục bánh sau xe ô tô BKS 90A – 182.19. Xe ô tô BKS 90A – 182.19 được ký hiệu là (6) đầu xe hướng về phía UBND phường Duy Minh, đuôi xe hướng về phía QL38. Đo từ tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô BKS 90A – 182.19 vào mép đường bên phải là 5,1m. Đo từ tâm trục bánh sau xe ô tô BKS 90A – 182.19 vào mép đường bên phải là 5,0. Đo từ đầu vết (1) về phía QL38 9,3m là điểm giao nhau giữa đường hướng QL38 – UBND phường Duy Minh với đường hướng Chợ Duy Minh – Cây xăng Bảo Sơn. Đo từ dấu vết (1) về phía đường QL38 17,7m là chân cột biển báo đường dành cho người đi bộ. Đo từ đầu vết (1) về phía đường QL38 cách 7,3m là mép nhà gần nhất của gia đình ông Dương Cao C sinh năm 1983 trú tại tổ dân phố Ninh L, phường Duy M, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam.

Khám nghiệm phương tiện:

+ *Khám xe ô tô BKS 90A – 182.19*: Xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, loại SANTAFE màu sơn đỏ, số khung RLUSV81CDJN014479, số máy G4KEJD014296.

Kính chắn gió phía trước có vết nứt tách không rõ chiều hướng trên diện (76x60)cm, từ tâm vùng nứt tách này đến cạnh ngoài bên phải của khung xe là 3cm, cách cạnh trên kính chắn gió này là 25cm. Gương chiếu hậu phía bên phải bị bật rời ra khỏi chốt bắt giữ. Ốp kim loại bên trên bánh trước bên phải có diện bị bẹp lõm từ trước về sau có diện (105x26)cm bề mặt bám dính chất màu trắng nghi sơn, điểm thấp nhất cách đất là 72cm. Ba dờ sóc phía trước đầu xe bị bật bung khỏi chốt bắt giữ có diện (157x16)cm, mặt ngoài bên phải ba dờ sóc này dưới đèn gầm phía bên phải có diện mài sạt nhựa, bám dính chất màu đen không rõ chiều hướng có diện (12x13)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất là 25cm. Ốp nhựa phía trước bên phải bảo vệ đèn gầm bên phải của xe có vết nứt tách, bật bung khỏi chốt bắt giữ có diện (42x25)cm, ốp nhựa này có vết mài sạt, bám dính chất màu trắng nghi sơn có hướng từ dưới lên trên, có diện (9x7)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất là 40cm. Cánh cửa bên phải phía trước xe bị bẹp lõm từ trước về sau trên diện (55x57)cm, bề mặt cánh cửa này có vết mài sạt kim loại bám dính chất màu đen không rõ chiều hướng có diện (34x21)cm, điểm thấp nhất cách đất là 90cm, điểm gần nhất với tay nắm cửa là 12cm, phía dưới vết mài sạt trên cánh cửa này có vết mài sạt, chùi sạch bụi, bám dính tổ chức nghi da có hướng từ trước về sau, từ phải sang trái, có diện (22x9)cm. La răng bánh trước bên phải có diện mài sạt kim loại bám dính chất màu trắng nghi sơn có diện (12x11)cm, không rõ chiều hướng, điểm gần nhất cách chân van theo ngược kim đồng hồ là 10cm. Má lớp bánh xe này có vết mài sạt cao su có hướng từ trên xuống dưới có diện (5x7)cm, điểm gần nhất trùng với chữ “N” trong dòng chữ “NFRU5-01”. Cánh cửa phía sau bên tay phải bị mài sạt nhựa có diện (36x10)cm.

+ Khám xe mô tô BKS 90B3 – 577.92: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave α màu sơn trắng đen bạc, số khung RLHJA3923NY115658, số máy JA39E – 2612576.

Gương chiếu hậu bên tay trái bị bật bung khỏi cần bắt giữ mặt gương bị bung bật. Đầu tay nắm bên phải có diện mài sạt kim loại. Ốp nhựa bảo vệ đèn pha và xi nhan có vết mài sạt, nứt vỡ trên diện kích thước (44x10)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 89cm. Tay phanh bên phải biến dạng đầy cong so với vị trí ban đầu là 6cm, đầu tay phanh này có vết mài sạt kim loại kích thước (1x1)cm. Mặt nạ phía trước xe bị bật bung vỡ tách trên diện kích thước (30x24)cm, mặt ngoài mặt nạ này có vết mài sạt bám dính chất màu đen trên diện (32x11)cm, có hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải, điểm thấp nhất cách mặt đất 68cm. Cánh yếm chắn gió bên trái bị gãy rời, bật bung khỏi xe để lại phần ốp nhựa bảo vệ thân xe bị vỡ, nứt tách trên diện (48x55)cm. Cung chắn bùn phía trước bánh trước bị nứt tách nhựa trên diện (40x18)cm, mặt ngoài phía bên trái cung chắn bùn này có vết mài sạt bám dính chất màu đen có hướng từ trên xuống dưới trên diện (20x7)cm. Mặt ngoài bên phải cung chắn bùn này có vết mài sạt bám dính chất màu đỏ nghi sơn diện (4,5x4,5)cm, có hướng từ phải sang trái, điểm thấp nhất cách mặt đất 55cm. Vành bánh trước của xe bị biến dạng không thể di chuyển được, làm các lan hoa bị bung bật khỏi vành xe. Vành xe này bị biến dạng, cong vênh, điểm gần nhất đo cách chân van theo chiều kim đồng hồ là 63cm. Lốp xe của bánh xe này có diện mài sạt bám dính chất màu trắng nghi bụi đá, có diện (1,5x3). Giảm xóc phía trước bánh trước bên trái có vết mài sạt kim loại bám dính chất màu đen diện (12x3,5)cm, điểm thấp nhất cách đất 20cm. Giá đỡ hàng bị bật bung khỏi chốt bắt giữ. Bàn đỡ chân sau bên phải có vết mài sạt kim loại, bề mặt bám dính chất màu trắng nghi bột đá có diện (2,5x1)cm, có chiều hướng từ dưới lên trên. Ốp kim loại bảo vệ ống xả có vết mài sạt kim loại, bề mặt bám dính chất màu trắng nghi bột đá, có diện (5,5x3,5)cm có chiều hướng từ dưới lên trên từ trái sang phải.

Kết luận giám định số 54/KL-KTHS ngày 31/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam: Tìm thấy Ethanol (cồn) trong mẫu máu ký hiệu M1 ghi thu của Vũ Quang D (sinh năm 1974 trú tại tổ dân phố Ninh L, phường Duy M, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam) gửi giám định. Nồng độ Ethanol (cồn) là: 273,23mg/100ml máu.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 87/KL-KTHS ngày 17/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam: Nguyên nhân tử vong của ông Vũ Quang D: Chấn thương sọ não (Vỡ xương hộp sọ, tụ máu ngoài màng cứng, chảy máu màng mềm, phù não) trên người có nồng độ cồn trong máu 273,23mg/100ml.

Kết luận định giá tài sản số 03A/KL-HĐ ngày 06/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Duy Tiên: Giá trị phần hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 90B3 – 577.92 có tổng giá trị là 1.880.000đ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe màu nâu BKS 90A – 182.19, số khung RLUSV81CDJN014479, số máy G4KEJD014296, xe đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe ô tô 90A – 182.19, số 000158; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô 90A – 182.19 có hiệu lực đến ngày 22/11/2022; 01

Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe 90A – 182.19; 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 350131005329 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 14/4/2015 mang tên Trương Mạnh T. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 90B3 – 577.92, màu sơn trắng đen bạc, số khung RLHJA3923NY115658, số máy JA39E – 2612576; 01 đăng ký xe mô tô số 038743 của xe mô tô 90B3 – 577.92.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hoàng Tiến H: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe màu nâu BKS 90A – 182.19 cùng toàn bộ giấy tờ xe; trả lại anh Vũ Đức Th: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 90B3 – 577.92 và đăng ký xe. Viện kiểm sát thị xã Duy Tiên trả lại cho Trương Mạnh T: 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 350131005329 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 14/4/2015.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại Vũ Quang D số tiền 170.000.000đ.

Đối với phần hư hỏng của xe mô tô BKS 90B3 – 577.92 của anh Vũ Đức Th và phần hư hỏng của xe ô tô BKS 90A – 182.19 của anh Hoàng Tiến H. Anh Th và anh H tự nguyện sửa chữa và không đề nghị gì.

Cáo trạng số 63/CT-VKS – DT ngày 19/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; về trách nhiệm dân sự, vật chứng: không đặt ra giải quyết và tuyên án phí đối với bị cáo.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/01/2023, tại ngã tư giao nhau thuộc tổ dân phố Ninh L, phường Duy M, thị xã Duy T, Trương Mạnh T có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 điều khiển xe ô tô BKS 90A – 182.19 không chú ý quan sát đi

vào ngã tư đường giao nhau không có vòng xuyến không nhường đường cho xe đi từ bên phải đến, dẫn đến làm bánh trước xe mô tô BKS 90B3 – 577.92 do ông Vũ Quang D điều khiển chở vợ là bà Hoàng Thị S đi từ hướng bên phải ngã tư đến, đâm vào bánh trước bên phải và cạnh dưới bên phải ba đòn sóc trước, tay nắm bên trái xe mô tô va vào cạnh bên phải đầu xe ô tô BKS 90A – 182.19 làm ông D bị hất văng về phía trước đầu xe ô tô khoảng 10m, bà S và xe mô tô BKS 90B3 – 577.92 bị đổ, ngã ra đường. Xe ô tô BKS 90A – 182.19 di chuyển về phía trước và dừng lại cách vị trí va chạm khoảng 30m. Hậu quả: Ông D tử vong ngay sau đó. Bà S bị thương nhẹ, không phải nằm điều trị và từ chối giám định; xe mô tô 90B3 – 577.92 bị hư hỏng trị giá 1.880.000đ, xe ô tô bị hư hỏng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trương Mạnh T gây nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông, đồng thời ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, hành vi của bị cáo điều khiển xe ô tô đi đến ngã tư đường giao nhau không có vòng xuyến, không nhường đường cho xe đi từ bên phải đến, vi phạm Điều 24 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả làm chết một người đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*: bị cáo chưa có tiền án tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình người bị hại, được đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông mà trong người có nồng độ cồn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về hình phạt*: Từ nhận định trên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình tạo điều kiện cho bị cáo cải sửa mình. Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo là lao động tự do nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] *Về hành vi khác*:

Đối với ông Vũ Quang D điều khiển xe mô tô BKS 90B3 – 577.92 khi trong máu có nồng độ cồn, vi phạm Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên sau tai nạn ông D đã tử vong nên không xem xét là phù hợp.

Về kết quả xét nghiệm nồng độ cồn của Trương Mạnh T: Tại kết quả xét nghiệm ngày 26/01/2023 của Bệnh viện đa khoa Hà Nội – Đồng Văn xác định về định lượng Ethanol (cồn) trong máu của T là 8,4mg/dl. Quá trình điều tra T khai vào sáng ngày 26/01/2023 khi ăn sáng một mình tại nhà thuộc tổ dân phố Vực V, phường Đồng V, thị xã Duy T, T có uống 01 lon bia trước khi đến Cơ quan Công an làm việc phù hợp với lời khai của bà Nguyễn Thị Th và chị Nguyễn Thị L do đó không đủ căn cứ vững chắc xác định khi điều khiển xe ô tô và gây tai nạn trong máu của T có nồng độ cồn để xử lý Trương Mạnh T về tội

“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với anh Hoàng Tiến H có hành vi giao xe; Trương Mạnh T có hành vi điều khiển xe hết hạn đăng kiểm tuy nhiên đây không phải là lỗi gây nên tai nạn nên Công an thị xã Duy Tiên đã xử phạt hành chính đối với bị cáo T và anh H là đúng.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: gia đình người bị hại đã nhận tiền bồi thường, nay không có yêu cầu gì; các đương sự không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[7] *Về vật chứng, tài liệu thu giữ*: Đã giải quyết xong tại giai điều tra và truy tố nên không đặt ra giải quyết.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Mạnh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt : Trương Mạnh T 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/8/2023).

Giao bị cáo Trương Mạnh T cho Ủy ban nhân dân phường Đồng V, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo Trương Mạnh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người đại diện của bị hại; bị đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

TRẦN NGỌC THUẬN

[5] Về hình phạt: Từ nhận định trên xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình, xã hội tạo điều kiện cho bị cáo cải sửa mình. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: gia đình người bị hại đã nhận tiền bồi thường, nay không có ý kiến gì; các đương sự khác không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[7] *Về vật chứng, tài liệu thu giữ*: Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1, C mang tên Lê Văn Hoàng cần trả lại cho bị cáo.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo*: bị cáo, các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Hoàng phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Lê Văn Hoàng 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/4/2022).

Giao bị cáo Lê Văn Hoàng cho Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Lương, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo: 01 Giấy phép lái xe hạng A1, C mang tên Lê Văn Hoàng do Sở GTVT tỉnh Nghệ An cấp.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo Lê Văn Hoàng phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm: Bị cáo, Công ty cổ phần vận hành và bảo trì đường cao tốc Việt Nam có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện của người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

TRẦN NGỌC THUẬN

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: năm 2017 bị cáo có 01 tiền sự nhưng đã được xóa tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình người bị hại; được người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính trong gia đình được địa phương xác nhận; trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi là: điều khiển xe mô tô đi không đúng làn đường nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình tạo điều kiện cho bị cáo cải sửa mình. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: gia đình người bị hại đã nhận tiền bồi thường. Nay không ai có ý kiến gì; các đương sự không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng, tài liệu thu giữ: Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên đã xử lý nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

* Tuyên bố bị cáo Đỗ Như Quỳnh phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

* Xử phạt: Đỗ Như Quỳnh 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Như Quỳnh cho Ủy ban nhân dân xã Phương Chiêu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị cáo Đỗ Như Quỳnh phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

TRẦN NGỌC THUẬN

Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 03/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lê Tiến Hải từ 24 đến 30 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo: 01 di động viettel; 260.000đ; tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô BKS 53V4-8291 và đăng ký của xe. Tịch thu tiêu hủy: 01 xi lanh, 01 ống nước cất Novocain; 03 phong bì chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định và tuyên án phí đối với bị cáo.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra không tranh luận gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 15 giờ 10 phút ngày 14/12/2020, tại tổ dân phố Đồng Văn, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Lê Tiến Hải có hành vi tàng trữ trái phép 09 gói ma túy là Heroine, có tổng khối lượng 0,751 gam, để sử dụng thì bị Công an phường Đồng Văn bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm, hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo có thân nhân có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên, xét thấy hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy vì vậy cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] *Về nguồn gốc ma túy*: Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo do không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

[5] *Về vật chứng của vụ án*: Đối với 01 di động viettel; 260.000đ không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo. Đối với xe mô tô 53V4-8291 và đăng ký của xe là tài sản riêng của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với: 01 xi lanh, 01 ống nước cất Novocain; 03 phong bì chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tiến Hải phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Lê Tiến Hải 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2020.

2. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo: 01 di động viettel; 260.000đ (Hai trăm sáu mươi ngàn đồng).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô BKS 53V4-8291 và đăng ký của xe.

Tịch thu tiêu hủy: 01 xi lanh, 01 ống nước cất Novocain; 03 phong bì chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên. Riêng số tiền được chuyển qua tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lê Tiến Hải phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận

Từ nhận định trên, HĐXX nhận thấy bị cáo là một người nghiện ma túy nên cần phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc cách ly khỏi xã hội đủ để bị cáo có thời gian cai nghiện, đồng thời cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] *Về nguồn gốc ma túy*: Do không xác định được là của ai, ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý.

[6] *Về vật chứng vụ án*:

Đối với 01 chiếc phong bì niêm phong số 162/PC09-MT có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, xác định đây là vật chứng cầm lưu hành liên quan đến vụ án nên HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphon đã cũ màu trắng bạc, bên trong có một sim điện thoại; 01 ví giả da màu nâu đã cũ rách, bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Trương Văn Điệp; số tiền 77.000 đồng. Qua đấu tranh xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn Điệp phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt: Trương Văn Điệp 24(Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2020.

2. Vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì niêm phong số 162/PC09-MT và dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Trả lại cho bị cáo Trương Văn Điệp: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphon đã cũ màu trắng bạc, bên trong có một sim điện thoại; 01 ví giả da màu nâu đã cũ rách, bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Trương Văn Điệp và số tiền 77.000đ (Bảy mươi bảy nghìn) đồng.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 01/12/2020).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo Trương Văn Điệp phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
THẨM

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Đông